

Số: /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí,
xuất bản và du lịch của thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hóa tại Mục I Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ban hành theo Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao,

thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch của thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-VHXX ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo giải trình số 138 /BC-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch của thành phố Hải Phòng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- KBNN KV III;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, TP;
- TT BC&TT TP; Công TTĐT TP;
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

PHỤ LỤC

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch của thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 4 năm 2025
của HĐND thành phố Hải Phòng)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Lĩnh vực văn hóa
1	Tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn; ngày sinh của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; năm mất của các danh nhân đã được Đảng, Nhà nước công nhận; phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại ở trong nước và quốc tế.
2	Bảo tồn, phục dựng, dàn dựng và tổ chức cuộc thi, liên hoan, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, truyền thống, tiêu biểu, đặc thù.
3	Sưu tầm, nghiên cứu, tổ chức dàn dựng, biểu diễn các tác phẩm thuộc thể loại nhạc vũ kịch và giao hưởng.
4	Sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian, truyền thống, tiêu biểu và đặc thù của các dân tộc Việt Nam.
5	Phát động, tổ chức sáng tác tác phẩm tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tác phẩm nghệ thuật tham gia các cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc và quốc tế
6	Tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị.
7	Hỗ trợ đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian trên địa bàn được cử tham gia các sự kiện văn hóa ngoài thành phố, khu vực và toàn quốc.
8	Tổ chức, tham gia triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị.
9	Hoạt động sưu tầm, kiểm kê, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giáo dục, truyền thông của bảo tàng công lập.
10	Bảo vệ, kiểm kê, lập hồ sơ xếp hạng, sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản và phát huy giá trị di tích.
11	Tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích đã được kiểm kê, xếp hạng.
12	Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, tổ chức thực hành, trình diễn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể.
13	Thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học.
14	Thăm dò, khai quật khảo cổ phục vụ dự án cải tạo, xây dựng công trình, khảo cổ học dưới nước.
15	Giám định tài liệu, di vật, cổ vật phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của bảo tàng.
16	Tổ chức hoạt động giám định tài liệu, di vật, cổ vật theo đề nghị hoặc đơn đặt hàng của cá nhân, tổ chức phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước.
17	Nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hóa, biên dịch và phát huy giá trị di sản

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
	tư liệu.
18	Xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ máy tra cứu, lập báo cáo các loại dữ liệu về di tích và bảo tồn di tích.
19	Lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
20	Kiểm kê, đăng ký, lập hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.
21	Tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ Nhân dân
22	Bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam.
23	Hỗ trợ các hoạt động sáng tác của văn nghệ sỹ nhằm khuyến khích các tài năng sáng tạo, góp phần hình thành các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật tại các trại sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị.
24	Hỗ trợ hoạt động sáng tạo và phổ biến, phát hành tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, tác phẩm báo chí chất lượng cao ở địa phương.
25	Xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.
26	Cung cấp tài nguyên thông tin tại thư viện và phục vụ lưu động ngoài thư viện, phục vụ người khuyết tật.
27	Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.
28	Tổ chức sự kiện, biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu thư viện phục vụ kỷ niệm những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế.
29	Tổ chức dịch vụ thư viện lưu động, luân chuyển tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, tại xã đảo, huyện đảo.
30	Sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị tài liệu cổ, quý hiếm, các bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.
31	Hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt; tổ chức các sự kiện văn hóa phục vụ học tập suốt đời và các hoạt động phát triển văn hóa đọc.
32	Phát triển thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở, liên thông thư viện trong nước và nước ngoài.
33	Giám định, thông tin, truyền thông về quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.
34	Chuyển giao, khai thác quyền tác giả, quyền liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước.
35	Sản xuất phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy các

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
	giá trị văn hóa Việt Nam; quay tư liệu phim các sự kiện lớn của đất nước và thành phố Hải Phòng
36	Tổ chức liên hoan phim; giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế.
37	Tổ chức tuần phim và các sự kiện quảng bá điện ảnh trong nước và quốc tế phục vụ nhiệm vụ chính trị.
38	Phát hành, phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị.
39	Lưu trữ, bảo quản khai thác tư liệu, hình ảnh động quốc gia.
40	Nghiên cứu, sưu tầm, cập nhật, phổ biến thông tin về trang thiết bị, công nghệ chuyên ngành điện ảnh, cung cấp dịch vụ, kỹ thuật điện ảnh phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác đối ngoại và quản lý.
II	Lĩnh vực gia đình
1	Tổ chức các sự kiện trong nước và quốc tế liên quan đến lĩnh vực gia đình
2	Hỗ trợ hoạt động của các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình
3	Cung cấp các sản phẩm truyền thông về giáo dục đời sống, đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình
III	Lĩnh vực thể dục, thể thao
1	Tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên các môn thể thao của thành phố Hải Phòng
2	Thực hiện giám định khoa học đánh giá trình độ tập luyện thể thao cho vận động viên thể thao thành tích cao.
3	Phòng, chống doping trong hoạt động thể thao.
4	Khám, chữa bệnh, điều trị chấn thương cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Y tế chủ trì).
5	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao.
6	Bảo đảm điều kiện tập luyện thể dục, thể thao cho các đối tượng chính sách tại thiết chế thể thao cơ sở.
7	Bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, thể thao đặc thù.
8	Tổ chức, tham gia các Đại hội thể dục, thể thao, các giải thi đấu thể thao trong nước và quốc tế
9	Hướng dẫn phòng tránh chấn thương trong tập luyện thể dục, thể thao.
10	Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù trong tập luyện thể dục, thể thao (đối với lực lượng vũ trang là dịch vụ thiết yếu).
IV	Lĩnh vực du lịch
1	Xúc tiến, quảng bá du lịch ở trong nước và nước ngoài.
2	Phát triển thương hiệu du lịch thành phố
3	Tổ chức, tham gia các sự kiện du lịch quy mô liên vùng, quốc gia.
4	Bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch Hải Phòng
5	Tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng
6	Tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch, thị trường du lịch, nguồn nhân lực và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
V	Lĩnh vực thông tin, báo chí và xuất bản
1	Dịch vụ báo chí tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị, vùng xa, biên giới, hải đảo và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng giai đoạn, bao gồm các nội dung sau: - Sản xuất các tác phẩm báo chí; chương trình phát thanh, truyền hình; - In, phát hành (đối với báo in, tạp chí in); đăng tải lên Internet không khóa mã (đối với báo điện tử, tạp chí điện tử); - Truyền dẫn, phát sóng và truyền tải đối với các kênh phát thanh, kênh truyền hình quảng bá phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của thành phố trên các hạ tầng truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình mặt đất, vệ tinh, mạng Internet.
2	Dịch vụ sản xuất nội dung và đăng, phát thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, truyền thông chính sách của các cơ quan báo chí trên nền tảng số, mạng xã hội và trang thông tin điện tử
3	Tổ chức bản thảo và xuất bản tác phẩm, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ đồng bào vùng xa, biên giới hải đảo, thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thính, khiếm thị và các nhiệm vụ trọng yếu khác; bao gồm các nội dung sau: - Tổ chức bản thảo (bản mẫu), biên tập nội dung theo quy trình xuất bản; - In, phát hành (đối với xuất bản phẩm in); - Đăng tải lên Internet không khóa mã (đối với xuất bản phẩm điện tử).
4	Dịch vụ thông tin cơ sở cung cấp thiết yếu, phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh, quốc phòng, bao gồm: - Dịch vụ sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh do đài truyền thanh - truyền hình cấp cơ sở hoặc bộ phận chuyên biệt làm công tác thông tin cơ sở thuộc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp cơ sở thực hiện; - Dịch vụ sản xuất, phát hành bản tin Thông tin cơ sở; - Dịch vụ sản xuất, phát hành tài liệu không kinh doanh hoạt động thông tin cơ sở.
5	Dịch vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam, bao gồm: sản xuất sản phẩm và nội dung thông tin; in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng và đăng phát trên mạng Internet
6	Dịch vụ tổ chức và sản xuất nội dung thông tin đối ngoại; duy trì, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực thông tin đối ngoại
7	Dịch vụ tổ chức sự kiện phục vụ công tác thông tin đối ngoại, dịch vụ truyền thông, tuyên truyền đối ngoại và tổ chức hoạt động hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài để quảng bá thành phố ra nước ngoài
8	Dịch vụ đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả, công chúng để đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, thông tin đối ngoại và phát triển kinh tế

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
	- xã hội
VI	Dịch vụ khác thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch
1	Đào tạo nguồn nhân lực tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao ở trong nước và nước ngoài.
2	Đào tạo nhân lực các ngành hiếm, chuyên sâu, chất lượng cao, khó tuyển và truyền thống, đặc thù thuộc các trình độ trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.
3	Tổ chức hội thi tài năng học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.
4	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy sư phạm chuyên ngành đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.
5	Đào tạo nhân lực chuyên sâu, chất lượng cao trong lĩnh vực du lịch, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản.
6	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch.
7	Nghiên cứu các chương trình, đề tài, dự án, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (cấp quốc gia, cấp bộ và cơ sở); tổ chức hội nghị, hội thảo các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch.
8	Các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch.
9	Nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch.
10	Quảng bá về văn hóa, gia đình, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản Việt Nam ở nước ngoài.
11	Tổ chức ngày, tuần, năm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và của nước ngoài tại Việt Nam.
12	Tổ chức sự kiện văn hóa đối ngoại ở trong và nước ngoài
13	Xuất bản, công bố sản phẩm, ấn phẩm thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch phục vụ nhiệm vụ chính trị
14	Tổ chức vận chuyển ấn phẩm văn hóa đi nước ngoài theo phương thức trợ cước.
15	Xây dựng, duy trì hoạt động, cung cấp thông tin của hệ thống thông tin và truyền thông quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, thông tin, báo chí, xuất bản và du lịch.